

Bản án số: 41/2018/HSST

Ngày: 27/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thái Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Thị Thanh Hải

- Ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 27- 7-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 19-6-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/HSST-QĐ ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1986 tại tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 1A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Ng và bà: Bùi Thị Tuyết M

Có vợ: Đỗ Thị Thu Tr và 02con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013)

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 (Ngày 15/9/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trồng cây cần sa).

Bị cáo bị bắt ngày 23-3-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Đoàn Trọng H. sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 03A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Đoàn Trọng Th, sinh năm 1952

Trú tại: Tổ 03A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1961

Trú tại: Tổ 01A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

+ Chị Đỗ Thị Thu Tr, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 01A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ 01A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958

Trú tại: Tổ 03A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 03A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 19 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Ngọc T cùng vợ là Đỗ Thị Thu Tr đến Trường tiểu học H, thuộc tổ 19, phường H, thành phố Y để đón con là Nguyễn Văn Minh S, sinh năm 2010 là học sinh của Trường tiểu học H. Do T biết chuyện cháu S bị bạn cùng lớp tên là Đoàn Vũ Hoàng B bắt nạt nên T đã tìm phụ huynh của cháu B nói chuyện. Khi thấy ông Đoàn Trọng Th là ông nội của cháu B đến đón cháu nên T đã ra gặp và nói chuyện, trong khi nói chuyện T đã dùng tay tát vào mặt ông Th làm ông Th bị chảy máu miệng thì chị Tr và cô giáo ở trường vào can ngăn nên T không đánh ông Th nữa. Tiếp đó, khi xuống sân trường thì ông Th và T tiếp tục to tiếng cãi nhau thì được bảo vệ nhà trường can ngăn nên cả hai đi về. Về đến nhà, ông Th kể lại sự việc cho vợ là bà Hoàng Thị Th biết nên bà Th đã gọi điện cho con trai là anh Đoàn Trọng H biết về việc ông Th bị T đánh. Sau đó, Đoàn Trọng H về nhà thấy bố là ông Th bị đánh sưng mặt, chảy máu miệng nên H tìm đến nhà T để nói chuyện, khi đi H mang theo một con dao dài khoảng 46cm để ở ghế phụ xe ô tô BKS 21A – 02887.

Khoảng 17 giờ cùng ngày H điều khiển xe đến nhà T, H đứng trước cửa nhà T chửi T. T ở trong nhà nghe thấy H chửi mình nên đã cầm một con dao chuôi gỗ màu vàng dài khoảng 20cm chạy ra để đánh H. Do nhìn thấy T cầm dao chạy về

phía mình nên H đã chạy lại xe ô tô mở cửa lấy con dao đã mang theo để chống trả. T đã dùng dao đâm về phía H nhưng được mọi người can ngăn nên không trúng. Do lưỡi dao bị lỏng nên đã bị tuột ra khỏi chuôi dao, T lấy chuôi dao ném về phía H nhưng H tránh được. Sau đó T đã chạy vào nhà ông Ng là bố của T ở gần đó lấy một con dao bầu nhọn, cán bằng kim loại, có chiều dài khoảng 102cm mang ra để tiếp tục đánh H, ra đến nơi T đã dùng hai tay cầm dao dơ lên và chém hai nhát về phía H nhưng H dơ dao đang cầm ở tay phải lên đỡ nên đã bị T chém trúng một nhát vào ngón trỏ phải làm đứt đốt thứ nhất, chéo xuống đốt thứ 2. T tiếp tục chém nhát thứ 3 thì H dùng tay trái giật lấy dao của T, đồng thời H dùng tay phải cầm dao chém một nhát trúng đầu của T làm rách da, vỡ bản ngoài xương sọ. T buông dao và ngã lùi về phía sau rồi bỏ chạy về nhà. Sau đó, Nguyễn Ngọc T được đưa đến Trung tâm y tế thành phố Yên Bái khâu vết thương và về nhà tự điều trị. Đoàn Trọng H được đưa đến Bệnh viện trung ương quân đội 108 chữa trị từ ngày 19/12/2017 đến ngày 26/12/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 13/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Đoàn Trọng H bị sọ ngón II + gãy di lệch xương đốt thứ 2 làm cứng khớp liên đốt 1-2, 2-3 ngón II 12%; sọ đốt 2 ngón II tay trái 01%. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể Đoàn Trọng H tại thời điểm giám định là 13% (BL 53-53).

Tại bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 25/TgT ngày 12/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyễn Ngọc T bị vỡ bản ngoài xương hộp sọ vùng trán phải kích thước 10 x 4 mm: 07%, sọ vùng trán đỉnh phải 02%. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể Nguyễn Ngọc T tại thời điểm giám định là 09%. (BL49-50).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai báo thành khẩn. Bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Đoàn Trọng H như đã nêu trên. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Đoàn Trọng H.

Cáo trạng số 38/CT- VKSTP ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Đoàn Trọng H theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 19/12/2017 tại khu vực tổ 01A, phường H, thành phố Y, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng dao nhọn tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém vào ngón tay trở bên phải của Đoàn Trọng H làm đứt đốt thứ nhất, chéo xuống đốt thứ 2; gây tổn thương trên cơ thể của Đoàn Trọng H là 12%. Hành vi của Nguyễn Ngọc T đã phạm tội Cố ý gây thương tích.

Hành vi phạm tội mà bị cáo T thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (*trước thời điểm mà bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực*) nhưng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho người phạm tội so với Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần được áp dụng để xét xử đối với bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân củabị cáo Nguyễn Ngọc T là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh hành vi, hoạt động của bản thân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tháng 11/2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích). Tháng 9/2017bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trồng cây cần sa. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác; thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì mới có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cáctình tiết: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với thương tích 01% ở đốt 2 ngón II tay trái của Đoàn Trọng H: quá trình điều tra không xác định được thời gian và người gây thương tích nên không có căn cứ kết luận Nguyễn Ngọc T gây thương tích này cho Đoàn Trọng H.

[7] Đối với hành vi dùng dao gây tổn thương 9% cơ thể Nguyễn Ngọc T của Đoàn Trọng H là hành vi phòng vệ chính đáng nên không đề cập việc xử lý đối với Đoàn Trọng H. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính đối với Đoàn Trọng H về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ” là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

* Bị hại Đoàn Trọng H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí: 8.000.000 đồng.
- Tiền thuốc: 3.000.000 đồng.
- Tiền tháo đinh: 500.000 đồng.
- Tiền xe đi lại: 2.800.000 đồng.
- Tiền ăn: 3.500.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe: 14.500.000 đồng.

Tổng cộng là 32.300.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu bồi thường thiệt hại của Đoàn Trọng H là có căn cứ. Tuy nhiên chỉ có cơ sở chấp nhận một số khoản, chi phí hợp lý cụ thể như sau:

- Tiền thuê xe đi cấp cứu từ tổ 01A, phường H, thành phố Y đi Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (thành phố Hà Nội) và tiền xe về: 2.800.000 đồng.

- Tiền thuốc và tiền viện phí có hóa đơn, chứng từ (tại các BL105, 108, 111, 112, 113): 10.646.400 đồng.

- Tiền thu nhập giảm sút do nghỉ lao động trong 07 ngày nằm viện và 07 ngày sau khi ra viện (theo chỉ định): 14 ngày x 250.000 đồng/ngày = 3.500.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng.

Tổng cộng là 21.946.400 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị hại Đoàn Trọng H cũng có một phần lỗi (tỷ lệ lỗi 20%) nên chỉ có cơ sở buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 21.946.400 đồng x 80% = 17.557.000 đồng.

* Đối với thương tích do Đoàn Trọng H gây ra cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo không yêu cầu Đoàn Trọng H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

* Đối với hành vi Nguyễn Ngọc T gây thương tích cho ông Đoàn Trọng Th: Do ông Th từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không có căn cứ để xem xét là phù hợp.

[9] Về vật chứng:

+ 01 con dao nhọn dài 46cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc.

+ 01 con dao nhọn tự chế dài 102 cm, cán dao dài 76 cm bằng ống kim loại bọc nhựa màu vàng nhạt đường kính 2,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc, đầu nhọn, một lưỡi sắc, sống dao cắt thành 03 răng cưa nhọn.

+ 01 chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 12,5cm, có khâu dao bằng nhựa dài 2cm bên ngoài bọc giấy màu vàng nhạt, lưỡi dao đã bị gãy.

Xét đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134; điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Căn cứ khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 584, điều 590; điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điều 23, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/3/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Đoàn Trọng H số tiền 17.557.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Đối với số tiền nêu trên, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối số tiền chưa thi hành được tương ứng thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao nhọn dài 46cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc.

+ 01 (một) con dao nhọn tự chế dài 102 cm, cán dao dài 76 cm bằng ống kim loại bọc nhựa màu vàng nhạt đường kính 2,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc, đầu nhọn, một lưỡi sắc, sống dao cắt thành 03 răng cưa nhọn.

+ 01 (một) chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 12,5cm, có khâu dao bằng nhựa dài 2cm bên ngoài bọc giấy màu vàng nhạt, lưỡi dao đã bị gãy.

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 877.000 (Tám trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND, Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS (2), TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thái Hưng